

# CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

#### 1. Thông tin về dự án

##### 1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Dự án nạo vét Cảng cá Ninh Chữ (nạo vét luồng, vũng đậu tàu và khu neo đậu tránh trú bão Ninh Chữ).
- Địa điểm thực hiện dự án: xã Ninh Hải và phường Ninh Chữ, tỉnh Khánh Hòa.
- Chủ dự án: Trung tâm Quản lý khai thác các công trình thủy sản.
- Địa chỉ: Tầng 5,6, Khu liên cơ I, Sở Nông nghiệp và Môi trường, số 1242 đường 2/4, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

##### 1.2. Phạm vi, quy mô

Dự án nạo vét Cảng cá Ninh Chữ (nạo vét luồng, vũng đậu tàu và khu neo đậu tránh trú bão Ninh Chữ) được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Dự án tại Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 được phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 05/3/2024 và Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 16/5/2025 với quy mô công suất, cụ thể như sau:

Diện tích: 65,54 ha;

Tổng khối lượng nạo vét: 1.039.396 m<sup>3</sup>.

Phạm vi nạo vét với chiều dài 3,34 km từ vị trí Cầu Tri Thủy ra hết cửa vào luồng Ninh Chữ với tổng diện tích nạo vét là  $F = 65,56$  ha. Cao trình đáy nạo vét khu neo đậu là - 4,80 m, Cao trình đáy nạo vét luồng chạy tàu là - 7,20 m; hệ số mái nạo vét  $m = 5$ . Khối lượng nạo vét là 1.039.396 m<sup>3</sup>.

- Nạo vét vũng đậu tàu và khu neo đậu tránh trú bão: Phạm vi nạo vét có chiều dài khoảng 1.600 m (tính từ cầu Tri Thủy hướng đến cầu Ninh Chữ từ mặt cắt MCK0 đến MC28 cách cầu Ninh Chữ 100,9 m) với tổng diện tích nạo vét là  $F = 42,74$  ha. Cao trình đáy nạo vét là - 4,80 m; hệ số mái nạo vét  $m = 5$ . Khối lượng nạo vét là 563.620 m<sup>3</sup>.

- Nạo vét vũng quay và luồng chạy tàu: Phạm vi thực hiện hạng mục nạo vét luồng cảng cá Ninh Chữ được xác định đầu tuyến từ MC32 cách mỏ cầu Ninh Chữ là 110 m phía hạ lưu cầu, cuối tuyến nạo vét luồng MC62 cách cuối bờ kè cảng Ninh Chữ là 248 m hướng về phía cầu Ninh Chữ. Tổng chiều dài nạo vét từ MC32 đến MC62 là 1.707,52 m, tổng diện tích nạo vét là  $F = 22,81$  ha. Cao trình

đáy nạo vét là -7,20 m; hệ số mái nạo vét  $m = 5$ . Khối lượng nạo vét là 475.776 m<sup>3</sup>.

### **1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:**

#### **❖ Hạng mục công trình chính:**

Nạo vét với chiều dài 3,3 km từ vị trí Cầu Tri Thủy ra hết cửa vào luồng Ninh Chữ với tổng diện tích nạo vét là  $F = 65,56$  ha. Cao trình đáy nạo vét khu neo đậu là - 4,80 m, Cao trình đáy nạo vét luồng chạy tàu là -7,20 m; hệ số mái nạo vét  $m = 5$ . Khối lượng nạo vét là 1.039.396 m<sup>3</sup>.

- Nạo vét vũng đậu tàu và khu neo đậu tránh trú bão chiều dài khoảng 1.600 m (tính từ cầu Tri Thủy hướng đến cầu Ninh Chữ từ mặt cắt MCK0 đến MC28 cách cầu Ninh Chữ 100,9 m) với tổng diện tích nạo vét là  $F = 42,74$  ha. Cao trình đáy nạo vét là - 4,80 m; hệ số mái nạo vét  $m = 5$ . Khối lượng nạo vét là 563.620 m<sup>3</sup>.

- Nạo vét vũng quay và luồng chạy tàu thực hiện hạng mục nạo vét luồng cảng cá Ninh Chữ được xác định đầu tuyến từ MC32 cách mố cầu Ninh Chữ là 110 m phía hạ lưu cầu, cuối tuyến nạo vét luồng MC62 cách cuối bờ kè cảng Ninh Chữ là 248 m hướng về phía cầu Ninh Chữ. Tổng chiều dài nạo vét tuồng từ MC32 đến MC62 là 1.707,52 m, tổng diện tích nạo vét là  $F = 22,81$  ha. Cao trình đáy nạo vét là -7,20 m; hệ số mái nạo vét  $m = 5$ . Khối lượng nạo vét là 475.776 m<sup>3</sup>).

#### **❖ Hạng mục phụ trợ:**

- Bãi chứa tạm 01: Diện tích khoảng 3.000 m<sup>2</sup>, là đất trống do UBND xã Ninh Hải quản lý.

- Bãi chứa tạm 02: Diện tích khoảng 13.400 m<sup>2</sup>, là đất trống trước Cảng cá Ninh Chữ do Trung tâm Quản lý khai thác các công trình thủy sản quản lý.

- Đường vận chuyển vật liệu sau khi nạo vét, Dự án sẽ đổ thải tại 02 khu vực: Khu vực của Dự án Khu đô thị mới Đàm Cà Ná và Các dự án khác trên địa bàn tỉnh đúng theo quy định. Dự kiến thực hiện vận chuyển bằng 02 phương án đường bộ và đường thủy chi tiết như sau:

+ Đường bộ: Đường tỉnh lộ ĐT.702 ô tô vận chuyển chất nạo vét từ bãi chứa tạm đến khu vực bãi đổ thải.

+ Đường thủy: Chất nạo vét được vận chuyển bằng phương tiện thủy (tàu hút, xà lan) từ vị trí bãi chứa tạm hướng về phía cửa biển để đến bãi thải hoặc điểm trung chuyển.

- Khu lán trại ban chỉ huy công trường và khu lán trại công nhân. Số lượng: 01 khu. Kết cấu bằng thép tiền chế, được chế tạo tại xưởng sản xuất và lắp ghép tại hiện trường, bao gồm: phòng làm việc 36 m<sup>2</sup>, nhà ở công nhân 54 m<sup>2</sup>, kho nhiên vật liệu 36 m<sup>2</sup>, bãi để xe máy 100 m<sup>2</sup>.

### **1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường (nếu có):**

Yếu tố nhạy cảm về môi trường Dự án có sử dụng đất, đất có mặt nước của từ 0,5 ha trở lên đối với vùng đệm của khu dự trữ sinh quyển theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ

quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ và Điều 5 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026. Dự án có diện tích sử dụng đất có mặt nước khu vực nạo vét 65,54 ha thuộc vùng đệm của Khu dự trữ sinh quyển thế giới Núi Chúa.

## **2. Các nội dung tham vấn**

### **2.1. Vị trí thực hiện dự án đầu tư:**

Dự án nạo vét Cảng cá Ninh Chữ (nạo vét luồng, vũng đậu tàu và khu neo đậu tránh trú bão Ninh Chữ) nằm tại Phường Ninh Chữ và xã Ninh Hải, tỉnh Khánh Hòa.

### **2.2. Tác động môi trường của dự án đầu tư:**

Trong giai đoạn thi công:

- Ảnh hưởng đến hoạt động giao thông trong khu vực thực hiện dự án.
- Tác động đến hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ người dân khu vực.
- Tác động thay đổi thói quen sống của động vật do di chuyển nơi khác.
- Việc tập trung lượng lớn người lao động của Dự án sẽ làm tăng mức độ phức tạp trong quản lý an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn.
- Tác động do bụi, khí thải từ thiết bị phương tiện thực hiện thi công nạo vét, các phương tiện giao thông vận chuyển, bốc dỡ vật liệu, bãi chứa vật liệu,..
- Ô nhiễm môi trường nước do lan truyền vật liệu nạo vét trong quá trình nạo vét.
  - Nước thải sinh hoạt của người lao động trên công trường.
  - Nước mưa chảy tràn trên bề mặt công trường, khu vực thi công cuốn trôi chất ô nhiễm vào các thủy vực tiếp nhận.
  - Nước từ vật liệu nạo vét tại bãi chứa tạm, Nước rỉ từ vật liệu nạo vét trong quá trình vận chuyển, lưu chứa.
- Chất thải rắn:
  - + Rác sinh hoạt.
  - + Vật liệu nạo vét rơi vãi từ quá trình vận chuyển.
  - + Chất thải nguy hại (CTNH): dầu nhớt, giẻ lau dính dầu nhớt,...
- \* Trong giai đoạn vận hành:
  - Tác động đến hiện trạng giao thông việc xe vận chuyển lưu thông liên tục có thể gây ra hiện tượng sự cố sụt lún cục bộ, nứt vỡ bề mặt đường.
  - Tác động đến hệ sinh thái và nguồn lợi thủy sản nếu công tác thu gom chất thải không được thực hiện triệt để.
  - Tác động đến cảnh quan của bãi chứa tạm nếu công tác hoàn trả mặt bằng

không được thực hiện nghiêm ngặt.

### **2.3. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường**

#### **❖ Giai đoạn thi công xây dựng:**

##### ***a. Bụi, khí thải:***

- Sử dụng phương tiện thủy thi công đúng số lượng, chủng loại, công suất đã được duyệt và được Cục Đăng kiểm Việt Nam kiểm định, chứng nhận về chất lượng hoạt động và khí thải, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, đáp ứng yêu cầu theo quy chuẩn hiện hành.

- Các phương tiện vận chuyển chở đúng tải trọng và chạy đúng tuyến quy định

- Tuân thủ biện pháp tổ chức thi công theo thiết kế bản vẽ thi công được duyệt.

- Thường xuyên duy tu, kiểm tra, bảo dưỡng phương tiện, thiết bị trong điều kiện tốt nhất về mặt kỹ thuật.

- Tưới nước thường xuyên khu vực có khả năng ảnh hưởng của bụi với tổng lượng nước tưới là 2 m<sup>3</sup>/ngày. Theo tính toán nhu cầu nước sử dụng tại chương 1. Tuy nhiên đây chỉ là lượng nước ước tính dựa trên hoạt động thực tế trực tiếp và thời tiết tại khu vực lượng nước này có thể điều tiết để phù hợp.

##### ***b. Giảm thiểu tác động đến môi trường nước***

Để hạn chế tác động của TSS lan truyền trong nước thì biện pháp các sà lan chứa chất nạo vét quy định đủ tải, đáy đảm bảo kín nên chất nạo vét không bị rò rỉ không tràn trực tiếp xuống sông, biển. Lượng chất nạo vét chứa trên khoang chứa sà lan quy định tối đa là 90% thể tích khoang nên hạn chế được chất nạo vét rơi rớt trên thành sà lan. Không thực hiện thay dầu, bảo dưỡng máy trên công trường để giảm sự xâm nhập dầu, mỡ vào thủy vực. Thường xuyên kiểm tra các phương tiện chuyên chở chất nạo vét, đề phòng hư hỏng gây rò rỉ, rơi vãi bùn cát xuống nước gây vẩn đục dòng nước.

Nước thải sinh hoạt từ công nhân sẽ trang bị 01 bể xí di động trên mỗi tàu và xà lan loại bằng nhựa, có thùng chứa chất thải. số lượng cần thiết là 04 bể ứng với 04 tàu hút. Sau đó, nước thải sinh hoạt được thu gom đưa vào bờ, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý đúng quy định.

Nước rỉ từ bãi chứa tạm.

##### ***c. Giảm thiểu tác động do phát sinh chất thải rắn***

##### **- Chất thải rắn sinh hoạt**

Tuyệt đối không xả rác xuống vùng nước ở cửa biển. Tất cả các loại rác thải sinh hoạt trên các phương tiện nạo vét được thu gom và tập trung vào giỏ rác trang bị trên mỗi phương tiện. Mỗi tàu hút bố trí 01 giỏ rác, có kích thước 0,5x0,5x1m, tổng cộng 04 giỏ. Có thể dùng xô nhựa hoặc các dụng cụ khác để tự chuyên rác lên bờ. Chủ đầu tư sẽ ký hợp đồng với đơn vị thu gom rác của địa phương để định kỳ mỗi khi xà lan cập bờ toàn bộ rác thải sẽ được vận chuyển đến

nơi xử lý theo quy định.

**- Đối với vật liệu rơi vãi từ quá trình vận chuyển**

Chở đúng tải trọng xe, không chở quá tải làm hư hại các tuyến đường và rơi vãi vật liệu trên đường đi, gây tai nạn giao thông, điều chỉnh vận tốc hợp lý khi qua các khu dân cư và các khu vực có đường đất.

Nguyên vật liệu được che đậy cẩn thận, chắc chắn trong suốt quá trình lưu thông; điều chỉnh vận tốc hợp lý khi qua các khu đồng muối, nuôi trồng thủy sản.

Thuê mướn nhân công địa phương phụ trách vệ sinh bằng cách quét dọn, thu gom đất rơi vãi trên dọc tuyến đường vận chuyển.

**- Chất thải nguy hại**

Toàn bộ rác nguy hại gồm dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu, được thu gom vào các thùng phuy có nắp đậy kín, bên ngoài thùng ghi rõ tên chất thải. Lưu chứa tại khu vực lưu chứa khu lán trại công nhân có diện tích khoảng 6 m<sup>2</sup>. Việc xử lý chất thải nguy hại được chủ đầu tư ký hợp đồng với một đơn vị có đủ chức năng định kỳ đến thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

***d. Tiếng ồn, độ rung***

- Tiến hành bảo dưỡng thiết bị sử dụng trong quá trình thi công. Không thi công vào giờ nghỉ: sáng từ 11 giờ 30 đến 13 giờ và sau 22 giờ.

- Các thiết bị thi công được kiểm định kỹ thuật và vận hành trong điều kiện tối ưu nhằm đáp ứng tiêu chuẩn tiếng ồn và độ rung khi vận hành.

***e. Giảm thiểu tác động đến môi trường sinh thái***

Biện pháp giảm thiểu các ảnh hưởng do quá trình nạo vét đến đa dạng sinh học và hệ sinh thái tại khu vực thực hiện dự án được đưa ra như sau:

- Thực hiện nạo vét dứt điểm từng phân khu theo kế hoạch đã phê duyệt. Việc này giúp thu hẹp diện tích hệ sinh thái bị xáo trộn tại một thời điểm, tạo không gian cho các loài thủy sinh di chuyển sang khu vực lân cận.

- Hạn chế sử dụng đèn pha công suất lớn hướng thẳng xuống mặt nước vào ban đêm tại khu vực bãi chứa tạm sát biển để tránh làm xáo trộn tập tính sinh học của các loài cá.

- Sử dụng tàu hút bùn tự hành có đầu hút hiện đại, giúp giảm lượng bùn rơi vãi tại vị trí hút và hạn chế tối đa việc xáo trộn tầng đáy ngoài phạm vi nạo vét.

- Quản lý chất thải cấm hành vi xả rác sinh hoạt, nước thải nhiễm dầu phương tiện thi công nạo vét xuống biển. Các chất thải này có thể gây nhiễm độc cho chuỗi thức ăn tự nhiên và làm suy giảm đa dạng sinh học.

- Bảo dưỡng máy móc, tàu kéo định kỳ để giảm thiểu tiếng ồn và độ rung dưới nước, hạn chế gây hoảng sợ và xua đuổi các loài động vật thủy sinh ra khỏi môi trường sống truyền thống.

- Ngay sau khi kết thúc quá trình vận chuyển vật liệu từ bãi chứa tạm, chủ

dự án thực hiện vệ sinh sạch sẽ, san gạt lại khu vực sát biển để hệ sinh thái tự phục hồi theo cơ chế tự nhiên.

***f. Giảm thiểu tác động đến giao thông khu vực:***

- Đường thủy.
- Thời gian thi công và thực hiện phương án đảm bảo an toàn giao thông đường thủy trong suốt quá trình thi công nạo vét.
- Chủ đầu tư sẽ đảm bảo việc giám sát suốt ngày và đêm không để dây buộc, xích, cáp hoặc các phụ tùng neo buộc khác bị chùng xuống đáy, không gây mất an toàn cho các phương tiện thủy trong khu vực.
- Tất cả neo buộc và các dụng cụ an toàn cần thiết khác được định vị theo đúng quy định.
- Tất cả các xà lan chở cát và các phương tiện liên quan đến việc nạo vét sẽ bố trí đèn tín hiệu khi neo đậu tại các phao neo ở vùng nạo vét và điểm đỗ san lấp.
- Đường bộ
  - + Lắp đặt hệ thống đèn và biển báo trên đoạn đường chạy qua khu vực Dự án.
  - + Biển báo sẽ được lắp đặt tại nơi dễ xảy ra tai nạn.
  - + Thiết lập và thực thi kế hoạch quản lý giao thông nhằm điều tiết hoạt động của phương tiện vận chuyển.
  - + Giáo dục ý thức về an toàn giao thông cho người điều khiển phương tiện.
  - + Các tuyến đường trên có thể bị hư hỏng do hoạt động của các xe tải nặng. Nhà thầu cam kết sửa chữa lại các đoạn đường bị hỏng (nếu do xe tải của công trình gây ra) sau khi kết thúc công tác thi công.

***g. Giảm thiểu tác động đến kinh tế - xã hội:***

- Ưu tiên tuyển dụng lực lượng lao động địa phương.
- Đề cao vai trò của cộng đồng trong việc giải quyết các xung đột giữa người dân địa phương và công nhân (nếu có), xây dựng đời sống văn hóa và tinh thần như tổ chức giao lưu để tạo mối quan hệ tốt đẹp giữa công nhân và người dân địa phương.
- Giáo dục đạo đức và ý thức cho công nhân để giảm các tệ nạn về rượu bia, cờ bạc, trộm cắp và đánh nhau.
- Khai báo tạm trú cho công nhân viên, phối hợp với địa phương trong việc quản lý hành chính công nhân tại khu dân cư xung quanh dự án.
- Giáo dục công nhân xây dựng về các biện pháp phòng ngừa các bệnh truyền nhiễm

***h. Giảm thiểu tác động khác***

- **Giảm thiểu tác động đến hoạt động sản xuất của người dân**

**(1) Hoạt động nuôi trồng, đánh bắt thủy sản**

- Công khai kế hoạch thi công để ngư dân chủ động lịch trình đánh bắt qua hệ thống loa đài, kết nối thông tin điện tử với chủ tàu và thông báo tại bảng tin để cập nhật tiến độ nạo vét hàng ngày. Việc này giúp ngư dân chủ động hoàn toàn trong việc di chuyển lòng bè (nếu cần) hoặc điều chỉnh lộ trình đánh bắt, tránh xa khu vực đang hút bùn.

- BQL sẽ lập kế hoạch nạo vét chi tiết, tránh các khung giờ cao điểm tàu cá cập cảng hoặc xuất bến (thường là rạng sáng và chiều tối). Việc tự điều phối này giúp giảm thiểu tối đa sự xung đột không gian mặt nước, đảm bảo luồng lạch luôn thông suốt cho bà con ngư dân.

- Mọi phản ánh của ngư dân về hiện tượng rò rỉ bùn, hư hỏng ngư lưới cụ hoặc va chạm hàng hải sẽ được tiếp nhận và xử lý ngay lập tức, đảm bảo quyền lợi tối đa cho bà con.

- Tất cả các phương tiện thi công phục vụ nạo vét phải tuân thủ nghiêm ngặt sơ đồ điều phối luồng lạch do BQL thiết lập. Các phương tiện này được trang bị đầy đủ đèn hiệu, còi báo để ngư dân dễ dàng nhận biết, hạn chế thấp nhất rủi ro va chạm trên biển

## **(2) Hoạt động kinh doanh sản xuất**

- Giám sát chặt chẽ độ đục, độ mặn, pH và chất rắn lơ lửng tại các điểm cấp nước biển gần khu vực đồng muối, đặc biệt trong thời gian nạo vét và vận chuyển vật liệu nạo vét.

- Trong trường hợp phát hiện độ đục vượt quy chuẩn, tạm ngưng cấp nước vào hệ thống đồng muối, đồng thời thực hiện lắng lọc hoặc thay đổi điểm lấy nước tạm thời.

- Xây dựng đê chắn vật liệu nạo vét tạm thời hoặc phao chắn lan vật liệu nạo vét nếu điểm nạo vét hoặc xả thải nằm gần kênh cấp nước cho đồng muối

### **- Giảm thiểu tác động của bãi chứa tạm**

Để đảm bảo khả năng tiêu thoát nước rỉ từ vật liệu chứa trong bãi chứa tạm khi máy xúc đắp bờ bao/dựng tường vây, phần nền đất bên trong bãi chứa tạm sẽ được gạt tạo độ dốc nhẹ 1 ÷ 2%) hướng về phía góc bãi (vị trí xa khu dân cư và gần về phía luồng/lạch). Dọc theo chân tường vây/bờ bao phía trong bãi, đào một rãnh thu nước thô sơ (rộng 0,3 m, sâu 0,2 m; có lót bạt chống xói) để dẫn nước rỉ sau khi tách ra từ khối bùn cát chảy gom về góc bãi.

Tại góc rìa bãi chứa, đào một hố lắng tạm thời với diện tích khoảng 10 m<sup>2</sup> lòng hố được lót bạt HDPE tránh sạt lở chân bờ bao/tường vây. Ngay tại hố lắng này, bố trí các vách lọc thô bằng cách xếp các bao tải chứa đá dăm hoặc sỏi ngay trước miệng ống thoát, kết hợp sử dụng các tấm lưới mùng hoặc vải địa kỹ thuật bọc xung quanh đầu ống. Nước rỉ từ bãi chứa chảy vào hố lắng bắt buộc phải thấm qua các lớp bao tải đá và lưới lọc này, giúp giữ lại tối đa các hạt bùn mịn, phù sa lơ lửng (TSS) trước khi xả thải.

Tại hố lắng, lắp đặt máy bơm chìm để bơm hút lượng nước đã lắng, dẫn

theo đường ống cao su bố vải (đường kính từ  $\varnothing 110 \div \varnothing 150$ ) để xả trả về lại vùng nước biển ven bờ (hoặc lạch nước tự nhiên liền kề).

#### ❖ **Giai đoạn vận hành**

Sau khi kết thúc thi công nạo vét địa hình khu vực đáy bị thay đổi, được hạ thấp cao trình đáy đến cao độ thiết kế. Đoạn luồng được đưa vào vận hành góp phần tích cực vào việc khai thác tuyến luồng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc lưu thông của các loại phương tiện thủy qua tuyến luồng vào khu vực cảng cá Ninh Chữ, quan trọng hơn dự án góp phần tối ưu hóa công năng của khu neo đậu, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các tàu thuyền trong việc di chuyển và tránh trú bão, giảm thiểu rủi ro thiệt hại về người và tài sản cho ngư dân địa phương.

Ngay sau khi hoàn tất việc đổ thải, đơn vị thi công thực hiện san gạt phẳng toàn bộ bề mặt bãi chứa. Việc này đảm bảo khôi phục cao trình đồng nhất, tránh tình trạng lồi lõm gây đọng nước hoặc tạo các gò bùn khô phát tán bụi theo gió.

Tiến hành phun nước dập bụi lần cuối trên diện rộng mặt bãi trước khi bàn giao, đảm bảo môi trường xung quanh không bị ảnh hưởng bởi bụi mịn.

Toàn bộ hệ thống mương thoát nước mưa, hồ thu nước tạm thời xung quanh bãi chứa sẽ được san lấp và lu lèn trả lại cốt nền ban đầu. Biện pháp này nhằm triệt tiêu hoàn toàn nguy cơ sụt lở, gây tai nạn cho người dân và vật nuôi trong thôn.

Chủ dự án duy trì chế độ tự kiểm tra định kỳ cho đến khi bàn giao chính thức mặt bằng cho địa phương hoặc chủ quản lý đất, đảm bảo không xảy ra tình trạng mất an ninh trật tự và ô nhiễm môi trường.

#### **2.4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường**

Tóm tắt chương trình quản lý và giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành.

##### ❖ **Giám sát môi trường trong giai đoạn thực hiện nạo vét**

##### **- Giám sát chất lượng nước biển**

Vị trí giám sát: 04 vị trí.

+ Vị trí 01 (NB01): Khu vực neo đậu tránh trú bão (cách cầu Tri Thủy 200 m) (Tọa độ: X = 1283502; Y = 585663)

+ Vị trí 02 (NB02): Khu vực luồng chạy tàu (khu bến cảng Ninh Chữ) (Tọa độ: X = 1282036; Y = 586894).

+ Vị trí 03 (NB03): Khu vực nuôi trồng thủy sản (cách cầu Tri Thủy 500 m về hướng Đông Bắc) (Tọa độ: X = 1283426; Y = 585954)

+ Vị trí 04 (NB04): Khu vực nuôi trồng thủy sản bằng lồng bè (Tọa độ: X = 1281614; Y = 587049).

- Thông số giám sát: pH, oxy hòa tan (DO), tổng chất rắn lơ lửng (TSS), tổng Hydrocarbon gốc dầu (TPH), tổng Coliform.

- Tần suất giám sát: 01 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 10:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước biển.

Giám sát môi trường không khí:

- Vị trí giám sát: 01 vị trí

- Vị trí kết nối giữa đoạn đường từ khu vực bãi chứa tạm với đường Tỉnh lộ 702 (X = 1281640; Y = 587620).

- Thông số giám sát: Tổng bụi lơ lửng (TSP), SO<sub>2</sub>, CO, NO<sub>2</sub> và tiếng ồn.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí và QCVN 26:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

### **3. Cam kết của Chủ dự án**

Trung tâm Quản lý khai thác các công trình thủy sản cam kết sẽ nghiêm chỉnh thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường trong suốt quá trình hoạt động theo nội dung trong báo cáo ĐTM nhằm đạt QCVN. Cụ thể các cam kết thực hiện các nội dung theo báo cáo ĐTM:

Cam kết về độ chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu, tài liệu cung cấp trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Cam kết có biện pháp, kế hoạch, nguồn lực để thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án; thực hiện đầy đủ các ý kiến đã tiếp thu trong quá trình tham vấn; chịu hoàn toàn trách nhiệm và bồi thường thiệt hại nếu để xảy ra sự cố môi trường trong quá trình xây dựng và vận hành dự án.

Quản lý chất thải theo đúng quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025, Thông tư 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/01/2026 và Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025, Nghị định 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026.

Cam kết về đền bù và khắc phục ô nhiễm môi trường trong trường hợp các sự cố, rủi ro môi trường xảy ra do triển khai dự án.

Chủ đầu tư cam kết chỉ được đi vào hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận việc thực hiện các nội dung của Báo cáo ĐTM được phê duyệt.

Chủ đầu tư cam kết tuân thủ nghiêm Luật bảo vệ môi trường, các luật và các quy định khác có liên quan tới Dự án và các Quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam hiện hành./.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phạm Chí Khỏe**